TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮKLẮK
Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 07 – 6 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Mip Niê; 2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Tuấn L**; sinh ngày 21/6/1994, tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1974 và bà Nông Thị L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, Đăk Lăk.

2/ Ông Nông Văn B, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tam T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Văn Đức D, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đăk Lăk.
2/ Triệu Văn D (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

Người làm chứng:

1/ Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1991 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
2/ Ông Cao Ngọc D (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
3/ Ông Nông Văn T, sinh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.
4/ Ông Hoàng Văn N (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong các ngày 13/9/2018 và 10/01/2019, Hoàng Tuấn L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/9/2018 sau khi đi viếng đám tang của bạn ở thôn G, xã E, huyện K, L đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực đất rẫy của chị Nguyễn Thị Kim D thuộc thôn G, xã E thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47L8-8573 màu nâu, nhãn hiệu Prealmii của chị D đang dựng bên cạnh chòi rẫy không có người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp. L lại gần xe mô tô trên kiểm tra thấy ổ khóa điện của xe bị hỏng, L quay đầu xe, nổ máy và điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe bán cho anh Văn Đức D được 700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/01/2019, L một mình đi bộ đến khu vực thôn T, xã E nhằm mục đích thấy nhà nào sơ hở không có người trông coi thì đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà ông Nông Văn B thấy cửa đóng không có người ở nhà, L đi xung quanh nhà để quan sát thì thấy tường phía sau nhà làm bằng phên tre đóng đinh không chắc chắn, L dùng tay giật nhẹ phên tre ra và đột nhập vào bên trong nhà. Tại đây, L phát hiện một đống bao cà phê quả khô được xếp ngay ngắn bên cạnh giường ngủ của ông B. Sau đó, L lần lượt vác trộm 06 bao cà phê có trọng trọng lượng 289kg đi ra giấu trong lô cà phê phía sau cách nhà ông B khoảng 25m rồi gọi điện cho Triệu Văn D đưa xe mô tô đến chở cà phê

đi tiêu thụ. Khi L vừa vác được hai bao cà phê ra để ở đường lô cà phê để chờ D đến chở đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L8-8573 màu nâu, nhãn hiệu Prealmii có giá trị 2.800.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 289kg cà phê quả khô có giá trị 4.624.000 đồng.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Hoàng Tuấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Tuấn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Tuấn L như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Tuấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn L từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận : Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/9/2018 tại thôn G, xã E, bị cáo đã trộm cắp xe mô tô BKS 47L8-8573 màu nâu, nhãn hiệu Prealmii của chị Nguyễn Thị Kim D trị giá 2.800.000 đồng và vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/01/2019 tại thôn T, xã E, bị cáo trộm cắp 06 bao cà phê có trọng lượng 289kg của ông Nông Văn B có giá trị là 4.624.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Tuấn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội nhiều lần*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nông Văn B số tiền 3.000.000 đồng và được ông Bàng viết đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của anh Văn Đức D mua xe mô tô BKS 47L8-8573 do Hoàng Tuấn L trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định anh D không biết xe mô tô trên do L trộm cắp. Do vậy, không đề cập xử lý về hình sự đối với hành vi của anh D là phù hợp.

[7] Đối với Triệu Văn D (sinh ngày 08/02/2004), quá trình điều tra xác định L đã gọi điện cho D đến chở cà phê do L vừa trộm cắp được để đi tiêu thụ. Tuy nhiên, D chỉ đến nhà ông B và thông báo, hỗ trợ người dân bắt giữ L, chưa có hành vi vận chuyển cà phê do L phạm tội mà có. Mặt khác, D mới 14 tuổi không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý D bằng pháp luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi trộm cáp tài sản bị người dân phát hiện bắt giữ, bị cáo bị người dân đánh gây thương tích. Tuy nhiên, bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự những người đã có hành vi gây thương tích cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 xe mô tô BKS 47L8-8573 màu nâu, nhãn hiệu Prealmii cho bà Nguyễn Thị Kim D và trả lại 289kg cà phê quả khô cho ông Nông Văn B là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 700.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài do bán chiếc xe trộm cắp được, đây là khoản thu lợi bất chính nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại ông Nông Văn B số tiền 3.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim D số tiền 400.000 đồng nhưng bà D không thừa nhận, bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã bồi thường cho bà D nên không có cơ sở xác định việc bị cáo bồi thường cho bà D số tiền 400.000 đồng. Bị hại ông B và bà D không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Văn Đức D không yêu cầu bồi thường số tiền 700.000 đồng vì đã mua xe mô tô BKS 47L8-8573 của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Tuấn L** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 xe mô tô BKS 47L8-8573 màu nâu, nhãn hiệu Prealmii cho bà Nguyễn Thị Kim D và trả lại 289kg cà phê quả khô cho ông Nông Văn B là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Tuấn L số tiền 700.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nông Văn B số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Tuấn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý

Nơi gửi:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh ĐắkLắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án